

Số: 65/2017/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về cơ chế phối hợp trong quản lý tổng hợp
tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN	Số: 8863
	Ngày 29/9/17
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4386/TTr-STNMT ngày 12/9/2017 về việc ban hành quy định về Cơ chế phối hợp trong quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cơ chế phối hợp trong quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/10/2017 và thay thế Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 28/02/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế phối hợp quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Ngoại vụ, Giao thông vận tải; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Giám đốc Cảng vụ hàng hải Quảng Ngãi; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Bình Sơn, Mộ Đức, Đức Phổ, Lý Sơn và thành phố Quảng

Ngãi; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh và các hội, đoàn thể tỉnh;
- Ban Tuyên giáo, Ban dân tộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng: HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP (NL), CBTH;
- Lưu: VT, NN-Tnlesang295.



Đặng Văn Minh

QUY ĐỊNH

Về cơ chế phối hợp trong quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định về mục đích, nội dung và trách nhiệm phối hợp trong công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng: Các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo trong quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ và nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan, UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo trong quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo bảo đảm phát triển bền vững.

Chương II NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ TỔNG HỢP TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN, HẢI ĐẢO

Điều 3. Xây dựng, thực thi pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

a) Tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh;

b) Theo dõi việc thi hành pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; tổ chức rà soát, kiểm tra việc thực hiện và đề xuất

kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh;

c) Rà soát, tổng kết và tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi việc thi hành pháp luật; rà soát, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh.

3. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức, chỉ đạo hoạt động phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

4. Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo thực hiện:

a) Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh;

b) Đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi việc thi hành pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Thực hiện chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, hải đảo; quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Quảng Ngãi

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo:

a) Tham mưu UBND tỉnh góp ý dự thảo và triển khai thực hiện chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ có phạm vi liên tỉnh;

b) Rà soát, xây dựng, hoàn thiện trình UBND tỉnh phê duyệt và điều chỉnh chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

c) Tham mưu UBND tỉnh báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình tổ chức thực hiện chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ của tỉnh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật;

d) Cung cấp cho các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo các thông tin về chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ của tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm

a) Cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường các thông tin, số liệu về các lĩnh vực theo quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều này;

b) Tham gia ý kiến về dự thảo chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ có phạm vi liên tỉnh;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng và thực hiện chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình thực hiện trong phạm vi quản lý.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp các thông tin, số liệu tổng hợp về lĩnh vực lâm nghiệp, thủy sản vùng ven biển, hải đảo; diêm nghiệp; thực trạng và định hướng phát triển đê biển, hệ thống cảng cá và khu neo đậu tàu thuyền; phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

4. Sở Giao thông vận tải cung cấp các thông tin, số liệu về đường thủy nội địa, hoạt động vận tải thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp các thông tin, số liệu tổng hợp về quy hoạch, kế hoạch, đầu tư và các thông tin, số liệu liên quan khác theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường.

6. Sở Xây dựng cung cấp các thông tin, số liệu về thực trạng và định hướng phát triển các khu đô thị và các khu chức năng khác ở ven biển; các dự án khai thác vật liệu xây dựng có nguồn từ biển và các công trình xây dựng ven biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp các thông tin, số liệu về văn hóa, du lịch vùng ven biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý.

8. Sở Công Thương cung cấp các thông tin, số liệu về dầu khí, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và sản xuất xi măng), các dạng năng lượng khác và các thông tin, số liệu liên quan khác liên quan đến lĩnh vực biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý.

9. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh cung cấp các thông tin, số liệu về khu vực bảo vệ, khu vực cấm, địa điểm cấm, vùng cấm, vùng cấm tạm thời, khu vực hạn chế hoạt động, khu vực cần bảo vệ đặc biệt cho mục đích quốc phòng, an ninh, khu vực biên giới biển.

10. Sở Ngoại vụ cung cấp các thông tin, tài liệu về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong hoạt động đối ngoại liên quan đến lĩnh vực biển, hải đảo của tỉnh.

11. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh cung cấp các thông tin, số liệu về hoạt động đầu tư, quản lý tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý.

12. Cảng vụ hàng hải Quảng Ngãi cung cấp các thông tin, số liệu về thực trạng và định hướng phát triển cảng biển, vùng nước cảng biển, luồng hàng hải thuộc phạm vi quản lý.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ven biển, hải đảo có trách nhiệm

a) Cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường thông tin, số liệu về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội, tình hình quản lý, hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý; thông tin, số liệu khu vực đầm phá, bãi bồi, vùng đệm, vùng bờ biển xói lở, rừng phòng hộ, đất ngập nước, khu vực cần bảo tồn hệ sinh thái vùng biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý; định hướng khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển, hải đảo; các giải pháp quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trong phạm vi địa phương;

b) Tham gia ý kiến về dự thảo chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ có phạm vi liên tỉnh;

c) Phối hợp xây dựng, tổ chức thực hiện và báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình thực hiện chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ của tỉnh, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quản lý, thực hiện hoạt động điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo tham mưu UBND tỉnh đề xuất các dự án, đề án, nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp theo quy định; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Tham mưu UBND tỉnh phối hợp với các bộ, ngành Trung ương thực hiện “Đề án tổng thể về điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020”;

c) Chủ trì xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh; quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo của tỉnh;

d) Cung cấp các thông tin, số liệu về điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo cho các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo theo quy định của pháp luật;

đ) Tham mưu UBND tỉnh báo cáo định kỳ hàng năm về hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường biển, hải đảo do tỉnh thực hiện gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường các nội dung sau đây

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp các thông tin, số liệu về kết quả điều tra cơ bản, thực trạng quản lý, nhu cầu điều tra cơ bản tài nguyên sinh vật biển, hải đảo; kết quả quan trắc môi trường biển do đơn vị thực hiện.

b) Sở Công Thương cung cấp các thông tin, số liệu về kết quả điều tra cơ bản, thực trạng quản lý, nhu cầu điều tra cơ bản tài nguyên dầu khí, các dạng năng lượng khác thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp các thông tin, số liệu về kết quả điều tra cơ bản, thực trạng quản lý, nhu cầu điều tra cơ bản các khu du lịch, điểm du lịch, các di sản thiên nhiên quốc gia và thế giới (nếu có), các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh tại vùng ven biển, hải đảo.

d) Sở Giao thông vận tải cung cấp các thông tin, số liệu về kết quả điều tra cơ bản, thực trạng quản lý, nhu cầu điều tra cơ bản tài nguyên vị thế phục vụ cho phát triển hệ thống cảng biển, luồng hàng hải, khu neo đậu và các cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu biển.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp các thông tin, số liệu về định hướng phát triển kinh tế biển, hải đảo gắn với nhu cầu điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; các thông tin, số liệu thống kê khác có liên quan theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường.

e) Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh cung cấp các thông tin, số liệu về kết quả điều tra cơ bản, thực trạng quản lý, nhu cầu điều tra cơ bản tài nguyên biển, kết quả quan trắc môi trường biển do đơn vị thực hiện; các thông tin, số liệu về tình hình an ninh, trật tự, an toàn trên biển, hải đảo.

3. UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo có trách nhiệm

a) Cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường các thông tin, số liệu về kết quả điều tra cơ bản, thực trạng quản lý, nhu cầu điều tra cơ bản tài nguyên vùng bờ, hải đảo do địa phương thực hiện;

b) Báo cáo định kỳ hàng năm về công tác điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường vùng bờ, hải đảo do địa phương thực hiện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thiết lập hệ thống quan trắc, giám sát tổng hợp về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường biển, hải đảo

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc thiết lập hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên và môi trường biển,

hải đảo; kết nối hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên và môi trường biển, hải đảo và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên và môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo của tỉnh;

c) Tổ chức điều tra, đánh giá hiện trạng hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên và môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo của tỉnh và tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định;

d) Cung cấp, chia sẻ các thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường biển, hải đảo cho các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giao thông Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo của tỉnh;

b) Cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo do đơn vị quản lý cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo; ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu trên biển

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường: điều tra, đánh giá tình trạng ô nhiễm, xác định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường biển, hải đảo và lập bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh; cùng với các bộ, ngành huy động các nguồn lực để ngăn chặn, ứng phó các sự cố tràn dầu và các sự cố môi trường trên biển, hải đảo; giải quyết việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường biển, hải đảo theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu UBND tỉnh cung cấp cho Bộ Tài nguyên và Môi trường số liệu quan trắc, giám sát môi trường biển, hải đảo của tỉnh;

c) Xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, xử lý và khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, hải đảo theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải và kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh;

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan thực hiện công tác phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm, ứng phó kịp thời và khắc phục có hiệu quả sự cố tràn dầu và các sự cố môi trường trên biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh;

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan huy động các nguồn lực để ngăn chặn, ứng phó các sự cố tràn dầu và các sự cố môi trường trên biển, hải đảo; giải quyết việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường biển, hải đảo theo quy định của pháp luật;

e) Định kỳ hàng năm tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình bảo vệ môi trường biển, hải đảo; việc thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm biển, hải đảo, ứng phó khắc phục sự cố tràn dầu và các sự cố môi trường trên biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo có trách nhiệm

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc điều tra, đánh giá tình trạng ô nhiễm, xác định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường biển, hải đảo; lập bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh;

b) Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, xử lý và khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, hải đảo theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải và kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo, ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu và các sự cố môi trường trên biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý;

c) Phối hợp thực hiện công tác phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm, ứng phó kịp thời và khắc phục có hiệu quả sự cố tràn dầu và các sự cố môi trường trên biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý;

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường huy động các nguồn lực để ngăn chặn, ứng phó các sự cố tràn dầu và các sự cố môi trường trên biển, hải đảo; giải quyết việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường biển, hải đảo theo quy định của pháp luật;

đ) Cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường các thông tin, số liệu về kết quả quan trắc, đánh giá tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo, hiện trạng chất lượng nước, trầm tích các hệ sinh thái và đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo; tình hình quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường biển, hải đảo; tình hình ứng phó, khắc phục sự cố môi trường trên biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý;

e) Báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm biển, hải đảo, ứng phó khắc phục sự cố tràn dầu và các sự cố môi trường trên biển, hải đảo; bảo vệ môi trường biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý và gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Tuyên truyền về biển, hải đảo; phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì

a) Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch tuyên truyền về biển, hải đảo; phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục sự cố môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh;

b) Hỗ trợ, trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu cho các sở, ban, ngành, địa phương liên quan và các cơ quan báo chí, phóng viên thường trú hoạt động trên địa bàn để phục vụ công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo; phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát và khắc phục hậu quả sự cố môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh;

c) Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam trên địa bàn tỉnh;

d) Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; giám sát việc thực hiện pháp luật về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật về biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tuyên truyền về biển, hải đảo, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo cho các đối tượng học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các đơn vị, địa phương, cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh.

5. Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo có trách nhiệm

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch tuyên truyền về biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh;

b) Định kỳ hàng năm báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, hải đảo thuộc phạm vi quản lý.

Điều 9. Hợp tác quốc tế về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh:

1. Mở rộng quan hệ, xúc tiến hợp tác với một số địa phương ở nước ngoài và các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh;

2. Báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình hợp tác quốc tế trong quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo của địa phương gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị, địa phương có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố ven biển, hải đảo và các tổ chức có liên quan phản ánh kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



Đặng Văn Minh